TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/HSST
Ngày 01- 8 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đắc Hân

2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền, cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Q, sinh năm 1983; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 12, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông A, sinh năm 1962 và bà B, sinh năm 1962; có vợ C, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Bản án số 156/2014/HSST ngày 27/6/2014 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Q 20 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11/01/2017 đến ngày 17/01/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

* Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh D, sinh năm 1973; địa chỉ: Xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện ma túy nên Q thường xuyên phải mua ma túy về sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 08/01/2017 Q đi một mình sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua 01 gói ma túy với giá 350.000 đồng của một người không quen biết, Q mang về chia thành 06 gói (bằng ống nhựa hàn kín hai đầu) với mục đích để sử dụng và bán lại cho người nghiện khác với giá 100.000 đồng/01 gói.

Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2017 Q đang ở nhà tại thôn 12, xã H thì D, sinh năm 1973 ở xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng gọi điện thoại cho Q hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, Q đồng ý bán và hẹn D ra khu vực gần cổng làng Hà Phú thuộc xã H để mua bán. Sau đó Q mang theo 01 gói ma túy đi bộ qua cổng làng Hà Phú khoảng 100m về phía xã K thì gặp D đi cùng với Phạm Văn Tuyền, sinh năm 1993 là người xã H. Thủy đã đưa cho Q số tiền 100.000 đồng, Q nhận tiền và đưa cho Thủy 01 gói ma túy.

Khoảng 09 giờ ngày 11/01/2017 Q đang ở nhà thì D, sinh năm 1973 ở xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng gọi điện thoại cho Q hỏi mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Q đồng ý bán và hẹn D ra khu vực cổng làng Hà Phú, xã H để mua bán. Q đi bộ qua cổng làng Hà Phú đến gần khu vực ngã ba đường 10 thuộc thôn A2, xã K, huyện T thì gặp Thủy đi cùng với Phạm Văn Tuyền, sinh năm 1993 là người xã H. Tại đây Thủy đã đưa cho Q 100.000 đồng, Q nhận tiền và đưa cho Thủy 01 ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy. Khi Q và Thủy vừa mua bán xong thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với Trạm Cảnh sát nhân dân Đá Bạc và Công an xã K phát hiện bắt quả tang; thu giữ của D 01 ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thu của Q số tiền 100.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 kéo và 05 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 2,5cm.

Tại bản Kết luận giám định số 397/PC54(MT) ngày 13/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu của D có trọng lượng là 0,0322 gam, có Heroine.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 05/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Q về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: D đã đi cùng Phạm Văn Tuyền, sinh năm 1993 ở xã H mua của Q 01 gói ma túy (heroine) với giá 100.000đồng vào ngày 09/01/2017 và 01 gói ma túy (heroine) với giá 100.000đồng vào ngày 11/01/2017. Khi Q và Thủy vừa mua bán ma túy xong thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của D 01 đoạn ống nhựa màu vàng được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy và 01 điện thoại di động đã qua sử dụng. Điện thoại di động Thủy đã dùng để liên lạc mua bán ma túy với Q.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo Q, đề nghị kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao bì sau giám định niêm phong số 397 của Phòng PC54 - Công an thành phố Hải Phòng, 05 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 2,5cm, 01 kéo cán nhựa màu đỏ đã qua sử dụng; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu xanh, 01điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Q; truy thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Q do bán ma túy vào ngày 09/01/2017 mà có để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt giữ người tội quả tang, kết luận giám định số 397/PC54(MT) ngày 13/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Q đã thực hiện hành vi bán trái phép cho D 01 gói ma túy (heroine) với giá 100.000 đồng vào ngày 09/01/2017 và 01 gói ma túy (heroine) với giá 100.000 đồng vào ngày 11/01/2017. Do đó bị cáo Q đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là "phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Như vậy nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tại phiên toà đối với bị cáo Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc Q của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội và có ông nội là liệt sỹ đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q đã bị kết án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích mà lại phạm tội đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Q còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: 01 vỏ bao bì sau giám định niêm phong số 397 của Phòng PC54-Công an thành phố Hải Phòng, 05 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 2,5cm, 01 kéo cán nhựa màu đỏ đã qua sử dụng là vật liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Q là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của D xác định là công cụ sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 100.000 đồng do bị cáo Q bán ma túy ngày 09/01/2017 xác định là tiền do phạm tội mà có cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án , bị cáo Q thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này D, Phạm Văn Tuyền đã có hành vi mua ma túy của Q để sử dụng cho bản thân nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao bì sau giám định niêm phong số 397 của Phòng PC54-Công an thành phố Hải Phòng, 05 đoạn ống hút bằng nhựa dài khoảng 2,5cm, 01 kéo cán nhựa màu đỏ đã qua sử dụng (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng*).

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu xanh số IMEI 352903/02/964434/0; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen số IMEI1: 355145077170185, IMEI2: 355145077179193 (*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Q (*Theo biên lai thu tiền số 0007246 ngày 29/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng*).

- Truy thu số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) của bị cáo Q do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền truy thu thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí*:* Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Q được miễn nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có Q kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo phần bản án có liên quan đến Q lợi, nghĩa vụ của

mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được giao cho hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS Thủy Nguyên;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền